

Bản án số:34/2024/HS-ST
Ngày: 12-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên
Bà Phan Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương.- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thăng Long - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 29/2024/TLHS - ST ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1983, tại huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Đông Viên, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang N, sinh năm 1957 và bà Phùng Thị L, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (Đã ly hôn), và 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội xử phạt 3 tháng 15 ngày tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 12 năm 2023;Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, “có mặt”.

2. Nguyễn D T; Sinh ngày 19 tháng 05 năm 1974 tại: Huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Cả, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn D Tư, sinh năm 1937 và bà Trịnh Thị Hợp, sinh năm 1939 (đều đã chết); có vợ là: Dương Thị Nhật, sinh năm 1974 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 23/04/2012, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 16/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 24/09/2020, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 51 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 25/09/1997, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/03/2004, Tòa án nhân dân huyện Từ S (Nay là thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/01/2007, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 12 năm 2023 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn S:* Bà Mông Thị D – Luật sư Văn phòng Luật sư Hồng Th thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn D T:* Bà Nguyễn Thị D - Luật sư văn phòng Luật sư Nguyễn Bích N– Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. “có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995, trú tại thôn Sàng, xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, “vắng mặt có lý do”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S sinh năm 1983, trú tại thôn Đồng Viên, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, trong khoảng thời gian từ tháng 06/2023 đến tháng

11/2023 S được anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995, trú tại thôn Sàng, xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thuê làm lái xe, anh D giao cho S quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS: 90H - 023.73 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 90R - 012.62. Nhưng sau đó, đến cuối tháng 11/2023 do có mâu thuẫn trong quá trình làm việc nên anh D không thuê S lái xe nữa.

Tối ngày 05/12/2023, Lê Văn S rủ Nguyễn D T, sinh năm 1974, trú tại thôn Cả, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội đi quanh khu vực huyện Lương S với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở của người khác để trộm cắp mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tùng đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, BKS: 93P2 - 752.02 (xe Tùng mượn của em ruột là chị Nguyễn Thị Bộ, sinh năm 1980, trú tại thôn Cả, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội) chở S đi dọc theo đường Hồ Chí Minh hướng Miếu Môn đi chợ Bến để tìm kiếm.

Đến khoảng 21 giờ, khi S và Tùng đi qua cửa hàng xăng dầu số 15 thuộc địa phận chợ Bến, xã Thanh Cao, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình thì S nhìn thấy chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 90H - 023.73 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 90R - 012.62 của anh D đang đỗ ở sân cửa hàng xăng dầu. Do trước đó S được anh D giao lái chiếc xe này nên S biết chiếc xe có đặc điểm là nếu khóa xe bằng chìa khóa điện thì sẽ chỉ khóa được cánh cửa bên ghế lái của xe mà không khóa được cánh cửa bên ghế phụ, phải sử dụng chìa khóa cơ thì mới khóa được cánh cửa ghế phụ và trước khi nghỉ việc thì S có cất chiếc chìa khóa cơ của xe ở hộc cánh cửa ghế phụ của xe. Lúc này S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên S bảo T quay xe mô tô lại rồi S một mình đi bộ đến chỗ chiếc xe của anh D để kiểm tra xem cánh cửa bên ghế phụ có khóa không, còn T thì vào đỗ xăng cho chiếc xe mô tô đồng thời cảnh giới cho S. Sau khi kiểm tra thấy cánh cửa bên ghế phụ của xe không khóa thì S quay ra ngoài đường phía trước cây xăng hỏi T xem có nên trộm chiếc xe ô tô đầu kéo của anh D không thì Tùng đồng ý. S và T bàn bạc thống nhất là T mang xe mô tô đi gửi ở nhà anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988, trú tại Văn S, Chương Mỹ, Hà Nội (là người quen của Tùng) còn S sẽ trực tiếp trộm cắp và lái chiếc xe ô tô đầu kéo đến đón Tùng rồi cùng nhau đi tìm nơi tiêu thụ. Sau đó S dùng chìa khóa cơ mở cửa của xe và rút dây kết nối thiết bị định vị của xe ở dưới hộc để chân bên ghế phụ.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy không có ai để ý thì S nổ máy điều khiển chiếc xe ô tô đầu kéo rời khỏi cửa hàng xăng di chuyển trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Chợ Bến đi thị trấn Xuân Mai và đón Tùng ở khu vực xã Văn S, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi đón được Tùng thì S tiếp tục điều khiển chiếc xe trên đến khu vực xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để bán nhưng do xe không có giấy tờ nên không bán được. Cả hai tiếp tục mang chiếc xe lên tỉnh Thái Nguyên và để chiếc xe ô tô trên ở

một bãi đất trống gần nhà máy Samsung thuộc khu vực xã Đồng Tiến, huyện Cổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để chờ tìm nơi bán xe. Sau đó S và Tùng đón xe taxi đi về huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội rồi cả hai quay trở về nhà của mình.

Sau khi phát hiện chiếc xe ô tô BKS: 90H - 023.73 cùng với sơ mi rơ mooc BKS: 90R - 012.62 của mình bị mất, anh Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan công an trình báo. Đến ngày 06/12/2023, Nguyễn D T biết việc trộm cắp tài sản đã bị phát hiện nên đã đến Cơ quan Công an huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng Lê Văn S trộm cắp chiếc xe ô tô đầu kéo trên. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn S và thu vật chứng là chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS: 90H - 023.73 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 90R - 012.62 đang cất giấu ở tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình kết luận:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 90H - 023.73 (biển số cũ 36H - 053.35) nhãn hiệu CHENGLONG; số loại LZ4255H7DB, sản xuất năm 2019 do Trung Quốc sản xuất; dung tích làm việc của động cơ: 10338 cm³; khối lượng bản thân: 9500kg; 02 chỗ ngồi; màu S: Bạc; số khung: LGGG4DY39KL632959 số máy: YC6MK42050MX1L6K00376, trị giá 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

- 01 (một) sơ mi rơ mooc, biển kiểm soát 90R - 012.62 (biển số cũ 37R-039.69); nhãn hiệu: YUNLI; số loại LG9402Z; số khung: LA9SZ80MONGLY090; tải trọng 25.700kg; sản xuất năm 2022, do Trung Quốc sản xuất trị giá: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Tổng trị giá tài sản là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã tạm giữ các tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1251, màu S trắng, số khung: RLHJF4223FY010279, số máy: JF42E1010323, BKS: 93P2-752.02 là phương tiện mà Nguyễn D T và Lê Văn S sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô trên là anh Trương Xuân Thành, sinh năm 1981, trú tại Ấp 6, Tân Lập, Đồng Phú, Bình Phước và chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Bộ, sinh năm 1980, trú tại thôn Cả, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 668 ngày 29/05/2024, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị B.

- Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS: 90H - 023.73 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 90R - 012.62 thu giữ trong quá trình điều tra. Xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn D. Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý xử lý vật chứng số 123 ngày 23/01/2024, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn D.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy thu giữ của bị cáo Lê Văn S và Nguyễn D T

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải khắc phục bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Lê Văn S và Nguyễn D T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 4, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa:** Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn S và Nguyễn D T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 4, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Văn S từ 14 (mười bốn) đến 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 06 tháng 12 năm 2023.

2 . Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn D T từ 13 (mười ba) đến 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 06 tháng 12 năm 2023.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Mông Thị D bào chữa cho bị cáo Lê Văn S trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo S về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 4, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội nhưng chưa

gây ra thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 để cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư Nguyễn Thị D bào chữa cho bị cáo Nguyễn D T trình bày: Nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng như Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Tùng. Đề nghị Hội đồng xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Tùng là do bị cáo S rủ rê lôi kéo, sau khi phạm tội, bị cáo Tùng đầu thú; bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, tài sản đã được trả lại cho bị hại, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo S và thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Nguyễn Văn D được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, tối ngày 05/12/2023, tại cửa hàng xăng dầu số 15 thuộc địa phận chợ Bến, xã Thanh Cao, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình, Lê Văn S và Nguyễn D T đã lén lút trộm cắp chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 90H - 023.73 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 90R - 012.62 của anh Nguyễn Văn D. Chiếc xe ô tô các bị cáo chiếm đoạt qua định giá tài sản có tổng giá trị là

1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Lê Văn S và Nguyễn D T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, song do hám lợi, lười lao động các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước, vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ thực hiện hành vi phạm tội để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, đã được cải tạo giáo dục xong không chịu tu dưỡng rèn luyện lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội cùng loại; bị cáo S là người chủ mưu, rủ rê bị cáo Tùng phạm tội; bị cáo cũng là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Đối với bị cáo Tùng, sau khi được S rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã không can ngăn mà tiếp nhận ý chí của bị cáo S, đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức. Do vậy mỗi bị cáo đều phải chịu mức hình phạt tương xứng với vai trò, hành vi phạm tội đã thực hiện.

Luật sư bào chữa cho rằng các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại là không chính xác do tài sản đã bị dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu. Nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn D T, ngày 23/04/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm

tội; ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; ngày 24/09/2020, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 51 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn D T sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, hiện tài sản đã được trả lại cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 bộ luật hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải khắc phục bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Xét thấy 02 chiếc điện thoại các bị cáo mang theo để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho các bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1251, màu S trắng, số khung: RLHJF4223FY010279, số máy: JF42E1010323, BKS: 93P2-752.02 là của chị Nguyễn Thị Bộ. Do vậy ngày 29/05/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Bộ chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS: 90H - 023.73 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 90R - 012.62 là của anh Nguyễn Văn D. Ngày 23/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn D chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị B là em gái Nguyễn D T, chị Bộ cho T mượn 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 1251, màu S trắng, số khung: RLHJF4223FY010279, tuy nhiên chị Bộ không biết việc Tùng sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S và Nguyễn D T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 173, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Văn S 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 06 tháng 12 năm 2023.

- Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn D T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 06 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Trả lại cho bị cáo Lê Văn S:* 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt có ghi “ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu đen số Imei 1. 357276094586877: số Imei 2. 357276094704975 của Lê Văn S tự nguyện giao nộp”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn D T:* 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt có ghi “ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A10 màu xanh, số Imei 1. 357168109668299: số Imei 2. 357187109668297 của Nguyễn D T tự nguyện giao nộp”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 39/BB – GNVC ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lê Văn S và Nguyễn D T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại TG-CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Văn Tuấn